

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12-01-2021
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Ngọc Dung.
2. Ông Nguyễn Thanh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị Kiều M, sinh năm 1999. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh C .

2. *Bị đơn:* Anh Hứa Hoàng H, sinh năm 1998. (có mặt).

Cư trú tại: Ấp M, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Lý Thị Kiều M trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2019 chị M và anh H qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đất Mũi – huyện Ngọc Hiển vào ngày 02/4/2019.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh Hứa Hoàng H.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Hứa Như Q – sinh ngày 09/6/2020, khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Q, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Hứa Hoàng H được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị M yêu cầu ly hôn.

* *Tại phiên tòa:*

- Chị Lý Thị Kiều M trình bày yêu cầu: Chị M yêu cầu ly hôn với anh Hứa Hoàng H. Về con chung: Chị M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hứa Như Q, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định; Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Hứa Hoàng H trình bày yêu cầu: Anh H không đồng ý ly hôn; Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H yêu cầu được nuôi cháu Như Q, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về hôn nhân: Vào năm 2019 chị M và anh H tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đất Mũi – huyện Ngọc Hiển theo giấy chứng nhận kết hôn số 37/2019 ngày 02 tháng 4 năm 2019, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị M, thì vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, nên chị M yêu cầu ly hôn với anh H.

Anh H trình bày: Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, con còn quá nhỏ, nên anh H không đồng ý ly hôn.

Qua lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Sau khi sinh con thì chị M và anh H đã ly thân cho đến nay, sự việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh H đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Lý Thị Kiều M và anh Hứa Hoàng H.

[1.2] Về con chung: Có 01 người tên Hứa Như Q – sinh ngày 09/6/2020, hiện nay cháu Q đang sống chung với chị M, khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi cháu Q.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Hứa Như Q chưa được 12 tháng tuổi, nên cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện nay cháu Q đang sống chung với chị M. Do

đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Hứa Như Q cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, anh H không trực tiếp nuôi con thì anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định. Do chị M yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định buộc anh Hứa Hoàng H cấp dưỡng nuôi cháu Như Q mỗi tháng với số tiền là 750.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

[1.3] Về tài sản và công nợ: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Lý Thị Kiều M phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Hứa Hoàng H phải chịu án phí cấp dưỡng với số tiền là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; các Điều 82, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị Kiều M đối với anh Hứa Hoàng H.

2. Về con chung: Giao cháu Hứa Như Q – sinh ngày 09/6/2020 cho chị Lý Thị Kiều M trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Hứa Hoàng H cấp dưỡng nuôi cháu Hứa Như Q mỗi tháng với số tiền là 750.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Buộc chị Lý Thị Kiều M phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006327 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, chị M đã nộp xong án phí.

- Buộc anh Hứa Hoàng H phải chịu án phí cấp dưỡng với số tiền là 300.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiến;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn